

Số: 101 /KH-UBND

Krông Pa, ngày 09 tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn
và thủy sản trên địa bàn huyện Krông Pa giai đoạn 2022 - 2025

Căn cứ Luật Thú y năm 2015;

Căn cứ Nghị định 35/2016/NĐ – CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Quyết định 179/QĐ – TTg ngày 05/6/2008 và Quyết định 1442/QĐ – TTg ngày 23/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Thông tư 04/2016/TT – BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp – PTNT về quy định phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản thủy sản (Thông tư số 04/2016/TT – BNNPTNT); Thông tư 07/2016/TT – BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp – PTNT quy định phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn (Thông tư số 07/2016/TT – BNNPTNT);

Căn cứ Kế hoạch số 730/KH – UBND ngày 9/4/2019 của UBND tỉnh Kế hoạch Phòng, chống bệnh Cúm gia cầm giai đoạn 2019 – 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 531/QĐ – UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2020 – 2025; Quyết định số 764/QĐ – UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Lở mồm long móng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2020 – 2025; Quyết định số 188/QĐ – UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh viêm da nổi cục ở trâu, bò trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Thực hiện Công văn số 1788/SNNPTNT-CCCNTY ngày 10/6/2020 về việc xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản trên địa bàn năm 2022; giai đoạn 2022-2025;

Ủy ban nhân dân huyện Krông Pa xây dựng kế hoạch phòng, chống bệnh động vật trên cạn và thủy sản trên địa bàn huyện như sau:

I. Tình hình chung

1. Tình hình chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản:

a. Tổng đàn gia súc, gia cầm/ số hộ nuôi gia súc, gia cầm:

+ Tổng đàn, Trâu, Bò: 63.665 con/ 10.555 hộ.

Trong đó: Bò lai: 15.218 con chiếm tỷ lệ: 23,90%; Trâu: 151 con.

+ Tổng đàn heo: 10.492 con/ 2.845 hộ.

Trong đó: Heo nái: 4.076 con, Heo đực giống: 783 con.

+ Tổng đàn Gia cầm: 143.014 con/12.121 hộ.

+ Tổng đàn Dê: 13.209 con/2.571 hộ.

+ Tổng đàn Chó: 14.543 con/9.365 hộ.

+ Tổng đàn mèo: 4.108 con/3.535 hộ.

+ Tổng đàn chim bồ câu: 6.102 con/160 hộ.

+ Tổng đàn Hươu, Sao: 13 con/ 04 hộ.

+ Chim Yến: 39 nhà/39 hộ

b. Diện tích nuôi trồng thủy sản:

+ Nuôi trồng: 63 ha

+ Diện tích khai thác tự nhiên: 1.500 ha.

2. *Tình hình dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản trên địa bàn thời gian vừa qua:*

Bệnh Lở mồm long móng phát sinh từ năm 1997, 2001 và thường xảy ra nhỏ lẻ các năm 2014- 2017, 2019. Dịch Tụ huyết trùng trâu, bò xảy ra rải rác. Các dịch bệnh Tụ huyết trùng heo, Phó thương hàn xảy ra rải rác, hàng năm vào các thời điểm giao mùa; bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra năm 2019 – 2020. Bệnh Newcastle, bệnh phó thương hàn, dịch Tụ huyết trùng gà...xảy ra rải rác các năm.

Dịch bệnh đối với thủy sản chưa phát hiện trên địa bàn huyện.

III. Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản:

1. Mục đích, yêu cầu:

1.1 Mục đích:

- Chủ động thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản hạn chế tối đa thiệt hại khi dịch bệnh xảy ra. Bảo vệ đàn gia súc, gia cầm góp phần ổn định phát triển sản xuất chăn nuôi và hạn chế thiệt hại về kinh tế cho người chăn nuôi; bảo vệ sức khỏe cho nhân dân và môi trường sinh thái.

- Nâng cao nhận thức của người chăn nuôi, các cơ quan, Ban ngành, Đoàn thể quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể và người dân về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản;

- Phát hiện sớm, chính xác, kịp thời về tình hình dịch bệnh; Từng bước bao vây, khống chế các bệnh nguy hiểm như: Bệnh Newcastle, Cúm gia cầm, Dịch tả lợn Châu Phi, bệnh Lở mồm long móng (LMLM) trên gia súc, bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, bệnh Tai xanh ở heo, bệnh Đại chó, mèo; một số bệnh nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; quản lý, giám sát dịch bệnh đến tận chuồng, trại và hộ gia đình nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

- Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản phải tuân theo quy định của Luật Thú y, Nghị định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp - PTNT và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chi cục chăn nuôi - Thú y.

- Tổ chức thực hiện phải có sự chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các phòng, ban đến địa bàn các xã, thị trấn; chỉ đạo kiên quyết, nhanh gọn, đúng thời gian, đảm bảo an toàn và đạt hiệu quả cao về phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và thủy sản.

- Các tổ chức, cá nhân chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản phải nghiêm túc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và động vật thủy sản.

- Đảm bảo an toàn cho người trực tiếp tham gia và những người liên quan đến công tác phòng, chống dịch; trình phương án xử lý kịp thời khi sự cố xảy ra.

2. Giải pháp thực hiện kế hoạch:

2.1 Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra:

- Kiện toàn Ban chỉ đạo chống dịch cấp huyện, cấp xã, phân công thành viên phụ trách địa bàn, xây dựng kế hoạch cụ thể đối với từng loại dịch bệnh khi có dịch bệnh xảy ra và thực hiện sự chỉ đạo của các ban, ngành của Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi

cục Chăn nuôi - Thú y và các đơn vị liên quan trong công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản.

- Lập kế hoạch, phương án, chuẩn bị sẵn sàng vật tư, hóa chất, kinh phí và nguồn nhân lực để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; thành lập và tổ chức hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật khi dịch bệnh động vật được công bố theo quy định tại Điều 26 hoặc Điều 34 của Luật Thú y; hỗ trợ cho chủ vật nuôi khi công bố dịch bệnh hoặc khi dịch bệnh xảy ra nhưng chưa đủ điều kiện công bố dịch; dự trù các trang thiết bị cần đầu tư, bổ sung, hiệu chỉnh để phục vụ công tác chẩn đoán gửi xét nghiệm, giám sát, điều tra ổ dịch, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Thành lập Đoàn kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để tiến hành kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn quản lý (cơ sở chăn nuôi, giết mổ, kinh doanh gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm); đôn đốc thực hiện các Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh tại các xã; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật.

2.2 Bố trí nguồn lực triển khai:

- Chủ động nguồn kinh phí từ ngân sách huyện cho công tác phòng chống dịch bệnh.

- Huy động mọi nguồn lực từ các cơ quan, đơn vị, Mặt trận và các đoàn thể trên địa bàn huyện tập trung thực hiện quyết liệt và đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản; hạn chế tối đa dịch bệnh xảy ra trên đàn vật nuôi.

- Vận động các tổ chức, cá nhân và người chăn nuôi tập trung triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản ngay từ đầu; thực hiện tiêm phòng định kỳ trên đàn vật nuôi, tiêu độc khử trùng môi trường chuồng trại.

2.3 Giải pháp kỹ thuật đối với động vật trên cạn:

a) Tiêm phòng vắc xin: Nhằm tạo hệ miễn dịch chủ động cho đàn vật nuôi trên địa bàn căn cứ mục 1, Phụ lục 07 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT, các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phải áp dụng các biện pháp phòng chống bắt buộc bằng vắc xin cho động vật nuôi, cụ thể:

- * Đối với trâu, bò:

- Tiêm vắc xin phòng bệnh Lở mồm long móng (LMLM) trâu, bò:

- + Đối tượng: Trâu, bò khỏe mạnh thuộc diện tiêm phòng.

- + Loại vắc xin: Sử dụng vắc xin LMLM 2 type O&A.

- + Số lượng trâu, bò tiêm vắc xin: 55.000 con- 60.000 con/năm.

- + Số lượng vắc xin: 55.000 liều/đợt x 2 đợt = 110.000 liều/năm

- + Số lượng vacxin tiêm cho giai đoạn 2022 -2025: 110.000 liều x 4năm = 440.000 liều

- + Thời gian tiêm phòng: 02 đợt/năm

- Tiêm vắc xin phòng bệnh Tụ huyết trùng (THT) trâu, bò:

- + Đối tượng: Trâu, bò khỏe mạnh thuộc diện tiêm phòng tại vùng chăn nuôi trọng điểm, vùng có nguy cơ bùng phát dịch.

- + Loại vắc xin: Sử dụng vắc xin THT trâu, bò chủng P52.

- + Số lượng trâu, bò tiêm vắc xin THT: 30.000 con/năm

- + Số lượng vắc xin THT chủng P52: 30.000 con x 2 = 60.000 liều/năm.

- + Số lượng vacxin tiêm cho giai đoạn 2022 – 2025: 60.000 x 4 năm = 240.000 liều

- + Thời gian: tiêm 2 đợt/năm

- Tiêm vắc xin phòng bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò:

- + Đối tượng: Trâu, bò khỏe mạnh thuộc diện tiêm phòng.
- + Loại vắc xin: Sử dụng vắc xin Lumpy vắc
- + Số lượng trâu, bò tiêm vắc xin: 55.000 con- 60.000 con/năm.
- + Số lượng vắc xin: 55.000 liều/đợt x 2 đợt = 110.000 liều/năm
- + Số lượng vắc xin tiêm cho giai đoạn 2022 -2025: 55.000 liều x 4năm = 220.000 liều

- + Thời gian tiêm phòng: 01 đợt/năm.

- * Đối với đàn lợn: Tiêm phòng vắc xin phòng bệnh tụ huyết trùng, Phó thương hàn và Dịch tả lợn.

- Đối tượng: Lợn khỏe mạnh thuộc diện tiêm phòng tại các vùng trọng điểm chăn nuôi, vùng có nguy cơ phát dịch.

- Loại vắc xin: Sử dụng vắc xin Kép (THT + Phó thương hàn nhược độc lợn) và Dịch tả lợn (tiêm kèm vắc xin kép).

- Số lượng lợn tiêm vắc xin Kép và Dịch tả: 8.393 con.

- Số lượng vắc xin cho giai đoạn 2022 -2025: 8.393 x 4 năm = 33.572 liều

- Số lượng vắc xin:

- + Vắc xin Kép (THT+Phó thương hàn nhược độc lợn): 8.393 liều/năm.

- Số lượng vắc xin cho giai đoạn 2022 -2025: 8.393 x 4 năm = 33.572 liều

- + Vắc xin Dịch tả lợn (tiêm kèm Kép): 8.393 liều/năm.

- Số lượng vắc xin cho giai đoạn 2022 -2025: 8.393 x 4 năm = 33.572 liều

- Thời gian: Tiêm 1 đợt/năm

- * Đối với đàn chó: Tiêm vắc xin phòng bệnh Đại

- + Đối tượng: Phát động tháng cao điểm tiêm phòng vắc xin Đại cho đàn chó ở những khu vực có nguy cơ cao (khoảng 10% so với tổng đàn chó của tỉnh).

- + Loại vắc xin: Sử dụng vắc xin Đại chó Rabisin.

- + Số lượng chó tiêm vắc xin Đại chó Rabisin: 350 con.

- + Số lượng vắc xin: 350 liều/năm.

- Số lượng vắc xin cho giai đoạn 2022 -2025: 350 x 4 năm = 1.400 liều

- + Thời gian: Tiêm 1 đợt/năm

- * Đối với đàn gia cầm: Các hộ chăn nuôi tự chủ động mua vắc xin để tiêm phòng.

- * Đối với các loại động vật chưa được tiêm phòng theo chương trình của huyện: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã tuyên truyền, vận động các hộ chăn nuôi chủ động mua vắc xin và tiêm phòng cho đàn lợn, chó, mèo, gia cầm của gia đình theo quy trình nuôi như các loại vắc xin: Đại chó, mèo; Tai xanh ở lợn; Cúm gia cầm;....

- b) Giám sát dịch bệnh, giám sát sau tiêm phòng:

- Giám sát dịch bệnh:

- + Giám sát lâm sàng: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thường xuyên cử cán bộ chuyên môn giám sát cơ sở, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã tổ chức giám sát tình hình dịch bệnh đến tận các hộ, cơ sở chăn nuôi phát hiện sớm xử lý kịp thời khi có bệnh xảy ra, không để bệnh dịch phát triển và lây lan.

- + Giám sát bệnh động vật: Lấy mẫu giám sát nhằm phát hiện sớm các ổ dịch Cúm gia cầm trên đàn gia cầm nuôi và bệnh đại chó, mèo; bệnh LMLM ở trâu, bò; bệnh Dịch tả lợn Châu Phi...

- Giám sát sau tiêm phòng:

Lấy mẫu xét nghiệm để đánh giá đáp ứng miễn dịch sau khi tiêm phòng vắc xin đối với vắc xin Lở mồm long móng tiêm cho trâu, bò.

d) Vệ sinh, khử trùng tiêu độc

- Hình thức triển khai:

+ Tiêu độc thường xuyên: Thực hiện tiêu độc, khử trùng hàng ngày.

+ Tiêu độc định kỳ: Thực hiện theo tháng vệ sinh tiêu độc, khử trùng 2 lần/ năm và theo tình hình thực tế diễn biến dịch bệnh động vật.

- Loại hóa chất sử dụng: Benkocid.

- Địa điểm: Tổ chức triển khai công tác vệ sinh, phun hóa chất tiêu độc khử trùng tại Chợ Phú Túc, chợ Chư Rằm, Chợ Ia Rsum, Chợ Ia Rsai, Chợ Chư Gu, Chợ Ia Mlah và lò giết mổ tập trung của huyện và 14 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Số lượng: 756 lít/ năm.

- Số lượng hóa chất cho giai đoạn 2022 -2025: $756 \times 4 \text{ năm} = 3.024 \text{ lít}$

- Thời gian: Thực hiện các tháng vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường; tiêu độc thường xuyên và đột xuất.

+ Đợt 1: Từ ngày 29/3 đến ngày 29/4 hàng năm

+ Đợt 2: Từ ngày 15/6 đến ngày 15/7 hàng năm

- Đối tượng: Cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung, chăn nuôi hộ gia đình, cơ sở ấp nở gia cầm, thủy cầm; cơ sở giết mổ động vật; Nơi công cộng đường làng ngõ xóm.

đ) Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện phối hợp, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện:

- Công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y đúng quy định; xử lý những trường hợp vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên cạn vào huyện không rõ nguồn gốc xuất xứ, không thực hiện đúng quy định.

- Phối hợp với cơ quan có liên quan tăng cường kiểm soát việc lưu thông, giết mổ, tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn huyện. Quản lý chặt các hộ kinh doanh, buôn bán gia súc, gia cầm trên địa bàn, thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh và khuyến cáo người chăn nuôi không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, chất bảo quản trong giết mổ gia súc, gia cầm.

e) Quản lý hoạt động kinh doanh thuốc thú y và người hành nghề thú y

Phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tổ chức kiểm tra quản lý việc kinh doanh thuốc thú y và người hành nghề thú y thông qua việc kiểm tra, đề xuất Chi cục Chăn nuôi - Thú y cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; chứng chỉ hành nghề thú y. Tổ chức kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến kinh doanh thuốc thú y và người hành nghề thú y theo quy định.

h) Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về các quy định của pháp luật liên quan đến vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; lợi ích khi vùng, cơ sở được công nhận là an toàn đối với dịch bệnh động vật để các tổ chức, cá nhân chủ động xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn cơ sở về trình tự, thủ tục xin cấp chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh để đề xuất Chi cục Chăn nuôi - Thú y thẩm định và cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh; tổ chức kiểm tra, duy trì các cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở an

toàn dịch bệnh. Định kỳ cập nhật các cơ sở được cấp giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh báo cáo cơ quan cấp trên.

2.4 Giải pháp thông tin, tuyên truyền, tập huấn:

- Bằng nhiều hình thức như qua loa, đài của thôn và trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông qua các cuộc họp tại họp thôn, làng; hoặc trực tiếp tuyên truyền đến các hộ chăn nuôi, kinh doanh, buôn bán giết mổ gia súc, gia cầm về việc phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống dịch bệnh động vật; các biện pháp cụ thể như thực hiện công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng trong phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh trong sơ chế, giết mổ góp phần phòng bệnh và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; đồng thời tuyên truyền cho người chăn nuôi, người tiêu dùng sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc, được kiểm soát của cơ quan thú y nhằm hạn chế được mầm bệnh phát tán và lây lan.

- Thông qua các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho thú y viên các xã bổ túc các kiến thức chuyên môn như chẩn đoán, giám sát dịch bệnh. Tham gia vào các lớp đào tạo nghề lao động nông thôn, các lớp tập huấn ở xã, cung cấp các kỹ năng về chăm sóc, nuôi dưỡng gia súc, gia cầm, phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

- Đào tạo, tập huấn các kiến thức về bệnh Đại, Cúm gia cầm cho hệ thống thú y cấp xã theo “Chương trình hành động không chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai” được phê duyệt tại Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 và Kế hoạch số 3162/KH-UBND ngày 16/8/2017 về giám sát bệnh Cúm gia cầm và một số dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia cầm trên địa bàn tỉnh Gia Lai được lồng ghép vào chương trình lớp tập huấn nâng cao năng lực cho hệ thống thú y cấp xã.

3. Kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện

3.1. *Ngân sách Trung ương*: Hỗ trợ 100% vắc xin LMLM 2 type O&A tiêm phòng để tiêm phòng định kỳ năm 2021 theo Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh LMLM với số lượng 55.000 liều. Vắc cine bệnh Viêm da nổi cục: 55.000 liều/năm x 4 năm.

3.2 *Nguồn Ngân sách tỉnh*

Đảm bảo 100% kinh phí công tiêm phòng LMLM; vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò; vắc xin kếp heo (tụ huyết trùng, phó thương hàn nhược độc lợn) và Dịch tả lợn.

3.3. *Ngân sách huyện*

Bổ trí kinh phí in ấn biểu mẫu tiêm phòng, vận chuyển, bảo quản vắc xin, tiền công tiêm phòng vắc xin Tụ huyết trùng trâu bò, vắc xin Kếp và Dịch tả lợn, vắc xin Đại chó; tiền công và các chi phí cho công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường; chi phí cho công tác tuyên truyền, tập huấn; các chi phí cho công tác tổ chức phòng, chống dịch trên địa bàn.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. *Phòng Nông nghiệp và PTNT*

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản năm 2021; tổng hợp kết quả, báo cáo thường xuyên, đột xuất về Ủy ban nhân dân huyện theo dõi, chỉ đạo.

- Căn cứ vào diễn biến dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản trên địa bàn huyện và các huyện giáp ranh, chủ động phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp - PTNT tham mưu, đề xuất UBND huyện cấp kinh

phí từ nguồn dự phòng để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo đúng quy định nhằm hạn chế dịch bệnh lây lan.

4.2 Phòng Tài chính Kế hoạch: Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xem xét, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản theo nội dung Kế hoạch.

4.3 Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và cơ quan có liên quan tiếp nhận vật tư (vắc xin, hóa chất) để triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản năm 2021 trên địa bàn huyện theo quy định.

4.4. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn lập kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện các giải pháp kỹ thuật, sử dụng có hiệu quả các loại vắc xin, hóa chất, không để hư hỏng, lãng phí; sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ và thanh quyết toán theo quy định hiện hành; định kỳ vào các ngày 20 hàng tháng báo cáo kết quả tiêm phòng về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Chăn nuôi - Thú y, Ủy ban nhân dân huyện (trong thời gian tiêm phòng).

- Đề xuất phân bổ cụ thể số lượng hóa chất khử trùng, số lượng các loại vắc xin cho các xã để tiêu độc khử trùng, tiêm phòng vắc xin theo đúng thời gian và kế hoạch.

4.5. Đề nghị Mặt trận TQVN và các đoàn thể huyện: Chỉ đạo hệ thống Mặt trận, đoàn thể xã, thị trấn tham gia tích cực công tác phòng, chống dịch bệnh tại địa phương; vận động hội viên, đoàn viên thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch trong gia đình và cộng đồng. Tham gia giám sát các nguồn kinh phí hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch để tránh thất thoát, lãng phí.

4.6. Tổ chức, cá nhân có hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y

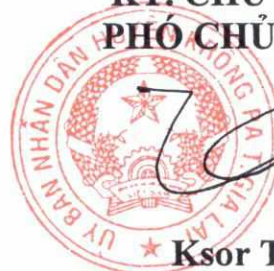
Thực hiện khai báo với chính quyền trong chăn nuôi; thực hiện nghiêm túc về các quy định về phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; báo cáo kịp thời trường hợp vật nuôi có biểu hiện bị sốt, bỏ ăn,... về cơ quan chuyên môn để kịp thời điều trị và thực hiện phòng, chống theo quy định.

Trên đây là kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản trên địa bàn huyện Krông Pa giai đoạn 2022-2025. Yêu cầu thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị báo cáo bằng văn bản về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) để xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Gia Lai;
- Sở Nông nghiệp – PTNT tỉnh Gia Lai;
- Chi cục CNTY tỉnh;
- TT huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị liên quan;
- MT TQVN và các đoàn thể;
- Tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y;
- Lưu VT – UBND, TH – NL, PNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ksor Tin